

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **HUỲNH THỊ DIỆU LINH**

2. Ngày tháng năm sinh: **27/01/1979**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **số 14 đường Thanh Sơn, tổ 16 Thanh Bình, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.**

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): **số 14 đường Thanh Sơn, tổ 16 Thanh Bình, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.**

Điện thoại nhà riêng: **0902515222**; Điện thoại di động: **0905545888**; E-mail: **linhhtd@due.edu.vn.**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 11/2001 đến 12/2005: giảng viên Khoa Thương mại – Du lịch, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng
- Từ 01/2006 đến 12/2007: đi học Thạc sĩ tại Đại học Queensland, Úc.
- Từ 01/2008 đến 01/2012: giảng viên Khoa Thương mại, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng
- Từ 02/2012 đến 08/2016: nghiên cứu Tiến sĩ tại Đại học New England, Úc.
- Từ 09/2016 đến 06/2017: giảng viên Khoa Thương mại, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 07/2017 đến nay: Trưởng Bộ môn Kinh doanh quốc tế, Khoa Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.
- Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn, Khoa Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn, Khoa Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.

Cơ quan công tác hiện nay: **Khoa Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.**

Địa chỉ cơ quan: **71 đường Ngũ Hành Sơn, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.**

Điện thoại cơ quan: **0236 3836935.**

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 08 năm 2001; số văn bằng: B337267; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh doanh Ngoại thương; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – Đại học Đà Nẵng, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 07 năm 2007; số văn bằng: 0013467-3180-707; ngành: Kinh doanh; chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Queensland, Úc.
- Được cấp bằng ThS ngày 05 tháng 12 năm 2007; số văn bằng: 0013801-8051-207; ngành: Kinh doanh; chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế và Quản lý khu vực công (cao cấp); Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Queensland, Úc.
- Được cấp bằng TS ngày 07 tháng 04 năm 2017; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học New England, Úc.
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Đại học Đà Nẵng.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các nghiên cứu của ứng viên tập trung vào 2 hướng chính: (I) thương mại quốc tế và (II) đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- (I) Đối với các nghiên cứu về thương mại quốc tế, ứng viên quan tâm đến cả xuất khẩu và nhập khẩu của Việt Nam cũng như các yếu tố liên quan đến xuất nhập khẩu như hiệp định thương mại tự do, tỷ giá hối đoái, các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại quốc tế nội ngành hàng, hàng rào thuế quan và phi thuế quan.
- (II) Đối với các nghiên cứu về đầu tư trực tiếp nước ngoài, ứng viên quan tâm đến hai nhánh chính: (1) Các yếu tố ảnh hưởng đến việc các công ty đa quốc gia lựa chọn Việt Nam làm địa điểm đầu tư, và (2) Vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với việc phân bổ lương, hiệu quả kỹ thuật và gia tăng năng suất các yếu tố tổng hợp tại các doanh nghiệp và các tỉnh/ thành của Việt Nam.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **02** học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.
- Đã hoàn thành **03** đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH) từ cấp cơ sở trở lên, trong đó:
 - + Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp cơ sở (cấp Đại học Đà Nẵng) đã nghiệm thu;
 - + Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Bộ (do Đại học Đà Nẵng quản lý) đã nghiệm thu;
 - + Thư ký khoa học 01 đề tài NCKH cấp Nhà nước (Chương trình KX01.20/16-20 do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý) đã nghiệm thu.
 - + Thư ký khoa học 01 đề tài NCKH NAFOSTED (trương đương cấp Bộ) đang thực hiện.
- Đã công bố (số lượng) **43** bài báo khoa học, trong đó **05** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
 - + **05** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (*01 bài thuộc danh mục ISI/SSCI xếp hạng Q2, 03 bài thuộc danh mục ISI/ESCI xếp hạng Q2, 01 bài thuộc danh mục ISI/ESCI xếp hạng Q3 vào thời điểm công bố, hiện nay tạp chí đã lên hạng ISI/ESCI Q2*); Trong tất cả 5 bài báo khoa học quốc tế này, ứng viên đều là tác giả chính.
 - + **32** bài báo khoa học trên tạp chí khoa học trong nước có uy tín;
 - + **05** báo cáo khoa học trên hội thảo quốc tế có mã số ISBN; và
 - + **01** báo cáo khoa học trên hội thảo quốc gia có mã số ISBN.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **01** sách chuyên khảo, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở đối với thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học 2017-2018 theo quyết định số 3044/QĐ-ĐHĐN.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở đối với thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học 2018-2019 theo quyết định số 2770/QĐ-ĐHĐN.
- Giấy khen của Ban Chấp hành Đảng Bộ Trường Đại học Kinh tế đạt danh hiệu Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019 theo quyết định 312-QĐ/BTV.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở đối với thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học 2019-2020 theo quyết định số 2862/QĐ-ĐHĐN.
- Quyết định Khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc khen thưởng bài báo được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục ISI, SCI, SCIE năm 2020 theo quyết định số 4904/QĐ-BGDĐT.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở đối với thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học 2020-2021 theo quyết định số 1139/QĐ-ĐHKT.
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng cho tác giả có bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín theo quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 26/04/2021.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở đối với thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học 2021-2022 theo quyết định số 1051/QĐ-ĐHKT.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Sau khi tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kinh doanh Ngoại thương tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Đà Nẵng, ứng viên được giữ lại làm giảng viên tại Khoa Thương mại – Du lịch từ tháng 11 năm 2001. Từ tháng 08 năm 2016, sau khi hoàn thành chương trình tiến sỹ tại Đại học New England (Úc), ứng viên tiếp tục tham gia sinh hoạt chuyên môn, giảng dạy và đào tạo tại Khoa Thương mại (tiền thân là Khoa Thương mại – Du lịch). Từ tháng 07 năm 2017 ứng viên được nhà trường phân công phụ trách Bộ môn Kinh doanh Quốc tế tại Khoa Kinh doanh quốc tế (đổi tên từ Khoa Thương mại) với vị trí Trưởng Bộ môn. Sau hơn 21 năm làm giảng viên, ứng viên luôn không ngừng tu dưỡng đạo đức và nâng cao trình độ chuyên môn, toàn tâm toàn ý thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động của Nhà trường và của các đoàn thể.

- **Về tư tưởng chính trị:** Ứng viên có lập trường tư tưởng vững vàng, an tâm công tác, luôn chấp hành và thực hiện tốt mọi đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam. Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị gần gũi đồng nghiệp. Ứng viên không ngừng học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị và đã hoàn thành lớp trung cấp lý luận chính trị vào năm 2020. Ứng viên thường xuyên trao đổi, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, luôn nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước; các quy định của ngành Giáo dục và chính quyền địa phương, của Đại học Đà Nẵng và Trường Đại học Kinh tế.

- **Về phẩm chất đạo đức, lối sống:** Ứng viên thực hiện thái độ làm việc, thể hiện phong cách làm việc lịch sự, văn minh, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc hoàn thành công việc chung; thực hiện sự phân công, hướng dẫn, hỗ trợ các đồng nghiệp. Ứng viên luôn rèn luyện và không ngừng học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện lối sống giản dị, thực hành tiết kiệm, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí và đồng nghiệp cũng như sinh viên; giữ gìn tư cách, đạo đức, tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên Đảng cộng sản, chấp hành quy định của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm; có lối sống trung thực và thẳng thắn; tôn trọng và tiếp thu ý kiến đóng góp của đồng chí và đồng nghiệp, có tinh thần phê bình và tự phê bình.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- **Về chuyên môn, nghiên cứu khoa học:** Với nhận thức nghiên cứu khoa học đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và giải quyết các vấn đề trong học thuật cũng như thực tiễn, ứng viên luôn chủ động và tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, ứng viên luôn cố gắng nâng cao trình độ chuyên môn để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, từ đó từng bước nâng cao năng lực chuyên môn và nghiên cứu của bản thân và lan tỏa tinh thần nghiên cứu cho đồng nghiệp. Bản thân ứng viên có niềm say mê nghiên cứu khoa học, đặc biệt là nghiên cứu thực nghiệm. Ứng viên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học với nhiều công trình được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI (SSCI, ESCI) và Scopus xếp hạng Q2, và được nhận bằng khen ở các cấp khác nhau.

- **Về giảng dạy:** Ứng viên đã tham gia giảng dạy cho nhiều đối tượng, sinh viên và học viên cao học, ở các cấp từ đại học đến sau đại học. Ứng viên cũng đã tham gia giảng dạy chuyên môn hoàn toàn bằng tiếng Anh cho sinh viên quốc tế ở Trung tâm Đào tạo quốc tế (CIE) của Trường Đại học Kinh tế, Chương trình liên kết với Đại học City Univesity of Seattle (US) của Trường Đại học Kinh tế, chương trình Chất lượng cao và chương trình Trọng điểm của Trường Đại học Kinh tế. Ứng viên luôn chấp hành đầy đủ và có trách nhiệm các quy định, quy chế của Bộ, của Đại học Đà Nẵng và của Trường Đại học Kinh tế. Khi được phân công hướng dẫn học viên cao học và sinh viên đại học, ứng viên đều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ, động viên và giúp đỡ người học hoàn thành luận văn với chất lượng cao nhất có thể và đúng hạn. Ứng viên luôn tìm tòi cập nhật nội dung và cải tiến phương pháp giảng dạy cho phù hợp với từng đối tượng học viên, từ chương trình đến các học phần, bài giảng, và các biện pháp hỗ trợ giảng dạy, cũng như phương pháp giảng dạy. Ứng viên luôn chủ động đổi mới cách tiếp cận dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm, bổ sung các hoạt động ngoại khóa vào chương trình học, tăng thời gian thực hành, thúc đẩy học viên hình thành kỹ năng chuyên môn, và có khả năng ứng dụng trong thực tế.

- **Về công tác khác:** Khi được phân công, ứng viên đều tích cực tham gia các công tác khác của Trường Đại học Kinh tế như rà soát cập nhật chương trình đào tạo, tham gia xây dựng đề án, thẩm định và kiểm định chương trình đào tạo; tư vấn tuyển sinh; hướng dẫn giảng viên trẻ;

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **21 năm và 07 tháng.**

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018	-	-	-	5	270	-	270/1101/216 ⁺
2	2018-2019	-	-	-	17	360	-	360/ 2013/216 ⁺
3	2019-2020	-	-	-	22	270	-	270/1966/216 ⁺

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

03 năm học cuối								
4	2020-2021	-	-	-	10	360	-	360/982/216 ⁺
5	2021-2022	-	-	2	9	180	45	225/907/216 ⁺
6	2022-2023	-	-	-	4	405	45	450/1225/216 ⁺

Ghi chú: (+): từ tháng 07 năm 2017 đến nay, ứng viên được giảm 20% giờ chuẩn định mức vì đảm nhiệm chức vụ Trưởng Bộ môn.

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **tiếng Anh.**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Học thạc sĩ tại Úc từ năm 2006 đến 2007.

- Nghiên cứu và bảo vệ luận án tiến sĩ tại Úc từ năm 2012 đến 2016.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng – Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vilaykone Thongsie Aksone		X	X		Từ 01/2022 đến 08/2022	Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	15/11/2022

2	Kongmany Sichanthapadid		X	X		Từ 01/2022 đến 08/2022	Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	15/11/2022
---	-------------------------	--	---	---	--	------------------------	-----------------------------------	------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Vai trò của Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đối với cải thiện thu nhập người lao động và gia tăng năng suất tại Việt Nam. ISBN: 978-604-330-736-8	CK	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2023; QĐ số 548/QĐ-NXBĐHKQTĐ	4	Đồng chủ biên	Biên soạn Chương 2,5,và 6 (trang 21-35, trang 97-135, trang 136-155).	QĐ số 287/QĐ-ĐHKQTĐN

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [1],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Mối quan hệ đối tác Nhà nước – Tư nhân và triển vọng ứng dụng tại Việt Nam	Chủ nhiệm	T2010-04-27, Đề tài cấp Cơ sở (Đại học Đà Nẵng)	Từ 2010 đến 2011	22/12/2011. Xếp loại: Đạt.

II		Sau khi được công nhận TS			
1	Đánh giá tác động của các hiệp định thương mại tự do đến cơ cấu kinh tế và xác định các ngành có lợi thế phát triển trong cơ cấu kinh tế của Việt Nam	Thư ký khoa học	KX.01.20/16-20 Đề tài cấp Nhà nước	Từ 2017 đến 2020	13/07/2020. Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu tác động của biến động tỷ giá hối đoái đến xuất nhập khẩu của Việt Nam	Chủ nhiệm	B2018-ĐN04-13 Đề tài cấp Bộ	Từ 2018 đến 2021	03/02/2021. Xếp loại: Đạt.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I		Trước khi được công nhận TS						
1	Một số giải pháp giúp các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam vượt qua khủng hoảng	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng/ ISSN: 1859-1531.			Tập: 4, số: 39, trang: 132-136	04/2010
2	Một số giải pháp giúp các doanh nghiệp Việt Nam ứng phó rào cản thương mại trong xuất khẩu thủy sản vào Hoa Kỳ	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng/ ISSN: 1859-1531.			Tập: 4, số: 53, trang: 101-110	04/2012
II		Sau khi được công nhận TS						
II.1. Tạp chí quốc tế								
3	How new economic geography explains provincial wage disparities: generalised methods of moments	3	Tác giả chính (tác giả liên hệ)	Economy of Region (Ekonomika Regiona)/ ISSN: 2072-6414 (Print); E-	ISI (ESCI), Scopus (IF: 1.303; Q2).	7	Tập: 15, số: 1, trang: 205-215	03/2019

	approach			ISSN: 2411-1406.				
4	Effects of exchange rate volatility on bilateral import performance of Vietnam: A dynamic Generalised method of Moments panel approach	2	Tác giả chính (tác giả đầu tiên)	International Economic Journal/ ISSN: 1016-8737 (Print); E-ISSN: 1743-517X.	ISI (ESCI), Scopus (IF: 0.966; Q3).		Tập: 33, số: 1, trang: 88-110	03/2019
5	Impact of firm's characteristics on gender discrimination: evidence from Vietnamese firm-level data	2	Tác giả chính (tác giả liên hệ)	Montenegrin Journal of Economics/ ISSN: 1800-5845 (Print); E-ISSN 1800-6698.	ISI (ESCI), Scopus (IF: 2.289; Q2).	3	Tập: 16, số: 1, trang: 21-36	03/2020
6	Technical efficiency and total factor productivity changes in manufacturing industries: recent advancements in stochastic frontier model approach	2	Tác giả chính (tác giả đầu tiên)	Montenegrin Journal of Economics/ ISSN: 1800-5845 (Print); E-ISSN 1800-6698.	ISI (ESCI), Scopus (IF: 2.289; Q2).		Tập: 19, số: 1, trang: 57-67	01/2023
7	Does FDI enhance provincial productivity? A panel data analysis in Vietnam	3	Tác giả chính (tác giả đầu tiên)	Journal of The Asia Pacific Economy/ ISSN: 1354-7860 (Print); E-ISSN: 1469-9648.	ISI (SSCI), Scopus (IF: 1.714; Q2).	2	Tập: 28, số: 3, trang: 1174-1195	06/2023 (xuất bản online 08/2021)
II.2. Tạp chí trong nước								
8	Tác động của hiệp định thương mại tự do với xuất nhập khẩu Việt Nam: Áp dụng mô hình lực hấp dẫn với các nhân tố cố định	2	Tác giả chính (tác giả đầu tiên)	Tạp chí Kinh tế và Phát triển/ ISSN: 1859-0012			Số 267 (9/2019), trang: 23-33	09/2019
9	Tác động của các hiệp định thương mại tự do (FTA) đến vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại Việt nam	2		Tạp chí Khoa học Kinh tế/ISSN: 0866-7969			Tập: 7, số: 02, trang: 31-40	09/2019

	giai đoạn 2005 - 2017							
10	Tổng hợp phương pháp ước lượng thuế suất tương đương của các biện pháp phi thuế quan trong thương mại quốc tế	3	Tác giả chính (tác giả đầu tiên)	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á/ ISSN: 2615-9104		2	Tập: 30, số: 12, trang: 20-35	12/2019
11	Ảnh hưởng của mức biến động tỷ giá hối đoái đến xuất khẩu song phương của Việt Nam	2	Tác giả chính (tác giả đầu tiên)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng/ ISSN: 1859-1531.			Tập: 18, số: 08, trang: 39-43	08/2020
12	Tác động của Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản đến nền kinh tế Việt Nam	3	Tác giả chính (tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam/ ISSN: 1859-4794			Tập: 62, số: 10, trang: 12-17	10/2020
13	Tác động của các biện pháp phi thuế quan đến xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang các nước ASEAN+6	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế/ ISSN: 0866-7489			Tập: 6, số: 517, trang: 53-63	06/2021
14	The relationship between international trade and exchange rate variability: A review study	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng/ ISSN: 1859-1531.			Tập: 19, số: 6.1, trang: 58-62	06/2021
15	Tầm quan trọng của Logistics đối với xuất khẩu của Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Phát triển/ ISSN: 1859-0012			Số 290 (8/2021), trang: 23-33	08/2021
16	Ảnh hưởng của công nghệ với việc chọn Việt Nam làm địa điểm sản xuất của các công ty đa quốc gia	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng/ ISSN: 1859-1531.			Tập: 20, số: 2, trang: 01-06	02/2022
17	Các yếu tố ảnh hưởng tới tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản của các công ty xuất nhập khẩu thủy sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Thương mại/ ISSN: 1859-3666			Tập: 21, số: 163, trang: 39-47	03/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

18	Thương mại nội ngành hàng điện tử Việt Nam: phân tích dựa trên chỉ số Grubel-Lloyd	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng/ ISSN: 1859-1531.			Tập: 20, số: 4, trang: 33-38	04/2022
19	Ảnh hưởng của bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Phát triển/ ISSN: 1859-0012			Số 300(6/2022), trang: 13-21	06/2022
20	Effects of exchange rate pass-through on inflation in Vietnam.	2	Tác giả chính (tác giả đầu tiên và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng/ ISSN: 1859-1531.			Tập: 20, số: 6.1, trang: 78-83	06/2022
21	Mối quan hệ giữa logistics và đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế/ ISSN: 0866-7489			Tập: 7, số: 530, trang: 35-44	07/2022
22	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn địa điểm đầu tư của các công ty đa quốc gia Nhật Bản	1	Tác giả chính	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới/ ISSN: 0868-2984			Tập: 7, số: 315, trang: 21-28	07/2022
23	Đo lường hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp có vốn nhà nước với các phương pháp ước lượng mới dành cho hàm sản xuất biên ngẫu nhiên	2		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á/ ISSN: 2615-9104			Tập: 33, số: 8, trang: 22-34	08/2022
24	Chất lượng thể chế và lựa chọn địa điểm đầu tư của các doanh nghiệp đa quốc gia – Bằng chứng tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á/ ISSN: 2615-9104			Tập: 33, số: 9, trang: 36-50	09/2022
25	Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA) và xuất khẩu hàng may mặc của Việt Nam	2	Tác giả chính (tác giả đầu tiên và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng/ ISSN: 1859-1531.			Tập: 20, số: 10.1, trang: 20-25	10/2022

26	Trade creation and trade diversion effects of ACFTA on seafood exports	2	Tác giả chính (tác giả đầu tiên và tác giả liên hệ)	VMOST Journal of Social Sciences and Humanities/ ISSN: 2734-9748.			Tập: 64, số: 3, trang: 18-26	12/2022
27	Labor and infrastructure factors affecting provincial distribution of foreign direct investment in Vietnam	2	Tác giả chính (tác giả đầu tiên và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng/ ISSN: 1859-1531.			Tập: 20, số: 12.1, trang: 92-97	12/2022
28	Tác động của vận tải hàng hải đến thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam	4	Tác giả chính (tác giả đầu tiên)	Tạp chí Kinh tế và Phát triển/ ISSN: 1859-0012			Số 307 (1/2023), trang: 22-30	01/2023
29	Impacts of globalisation on economic growth in Europe Union countries	2	Tác giả chính (tác giả đầu tiên và tác giả liên hệ)	Ho Chi Minh city Open University – Journal of Science – Economics and Business Administration/ ISSN: 2734-9314			Tập: 13, số: 1, trang: 87-102	01/2023
30	Kết nối vận tải hàng hải trong vai trò giảm thiểu tác động tiêu cực của khoảng cách địa lý đối với xuất khẩu của Việt Nam	2	Tác giả chính (tác giả đầu tiên)	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á/ ISSN: 2615-9104			Tập: 34, số: 1, trang: 38-51	01/2023
31	Mối quan hệ giữa logistics và nhập khẩu của Việt Nam từ Liên minh châu Âu	2	Tác giả chính (tác giả đầu tiên và tác giả liên hệ)	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới/ ISSN: 0868-2984.			Tập: 2, số: 322, trang: 43-52	02/2023
32	Vai trò của FDI trong điều chỉnh tác động của xuất khẩu đến năng suất của doanh	3	Tác giả chính (tác giả đầu tiên)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng/			Tập: 21, số: 2, trang: 44-48	02/2023

	ngành sản xuất Tại Việt Nam		và tác giả liên hệ)	ISSN: 1859-1531.				
33	Tạo lập thương mại và chuyên hướng thương mại của khu vực mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc	2	Tác giả chính (tác giả đầu tiên)	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế/ ISSN: 0866-7489.			Tập: 2, số: 537, trang: 98-109	03/2022
34	An toàn thực phẩm và xuất khẩu thủy sản từ Việt Nam sang Hoa Kỳ - Tiếp cận từ hồi quy chuỗi thời gian.	2	Tác giả chính (tác giả đầu tiên)	Tạp chí Khoa học Thương mại/ ISSN: 1859-3666			Tập: 22, số: 174, trang: 37-46	04/2023
35	Vai trò của công nghệ đối với thương mại quốc tế hàng công nghệ cao của Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam/ ISSN: 1859-4794			Tập: 64, số: 4, trang: 11-16	04/2023
36	The relationship among Exports, Foreign Direct Investment and Economic Growth in Vietnam - A VAR Approach	3	Tác giả chính (tác giả đầu tiên và tác giả liên hệ)	Tạp chí Kinh tế và Kinh doanh (VNU Journal of Economics and Business)/ ISSN: 2734-9845/ 2734-9861/2815-5858			Tập: 03, số: 2 (2023), trang: 11-20	04/2023
37	Rủi ro hối đoái và đầu tư trực tiếp của nước ngoài – nghiên cứu tại Việt Nam.	2	Tác giả chính (tác giả đầu tiên và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng/ ISSN: 1859-1531.			Tập: 21, số: 4 (2023), trang: 40-44	05/2023
II.3. Báo cáo tại hội thảo quốc tế								
38	The impacts of tariff reduction on tax revenue - implication for public finance in Vietnam	4		The International Conference on Accounting and Finance/ ISBN: 978-604-84-2457-2			Trang: 116-130	06/2017
39	Exchange rate uncertainty and export flows: evidence from 30 countries	1	Tác giả chính	International Conference For Young Researchers In Economics And Business/			Trang: 577-585	10/2017

				ISBN: 978-604-84-2640-8				
40	Determinants of Vietnam's rice exports	1	Tác giả chính	International Conference: Startup And Innovation Nation/ ISBN:978-604-79-1930-7			Trang: 525-534	10/2018
41	The impacts of free trade agreements on foreign direct investments inflows of Vietnam	2	Tác giả chính (tác giả đầu tiên)	The 1st International Conference on Law, International Business and Economic Development/ ISBN: 978-604-84-4501-0			Trang: 294-305	11/2019
42	Impact of ACFTA on Trade Creation and Trade Diversion of Fruit Industry	2	Tác giả chính (tác giả đầu tiên và tác giả liên hệ)	The International Conference on Emerging Challenges: Business Transformation and Circular Economy/ ISBN: 978-94-6239-462; ISSN: 2352-5428			Trang: 495-502	11/2021
II.4. Báo cáo tại hội thảo quốc gia								
43	Tác động kinh tế - xã hội của hiệp định thương mại tự do EU -Việt Nam (EVFTA)	1	Tác giả chính	Tác Động Của Các Hiệp Định Thương Mại Tự Do Đến Cơ Cấu Kinh Tế Việt Nam/ ISBN: 978-604-84-4317-7			Trang: 107-125	12/2018

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **05** (số TT: 3,4,5,6,7):

(3) H. T. Hoang, **L. T. D. Huynh**, and G. S. Chen. 2019. "How New Economic Geography Explains Provincial Wage Disparities: Generalised Methods of Moments Approach." *Economy of region* (1):205-215. **(ISI(ESCI); Scopus Q2); H-Index: 16; IF(5years): 1.303; Tác giả liên hệ).**

(4) **Linh T. D. Huynh**, and Hien Thanh Hoang. 2019. "Effects of exchange rate volatility on bilateral import performance of Vietnam: A dynamic Generalised method of Moments panel

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước approach." International Economic Journal 33 (1):88-110. (ISI(ESCI), Scopus Q3, H-Index: 27, IF(5 years): 0.966; Tác giả đầu tiên).

(5) Hien Thanh Hoang, and **Linh T. D. Huynh**. 2020. "Impact of Firm's Characteristics on Gender Discrimination: Evidence from Vietnamese Firm-level Data." Montenegrin Journal of Economics 16 (1):21-35. (ISI(ESCI); Scopus Q2; H-Index: 15; IF(5 years): 2.289; Tác giả liên hệ).

(6) **Linh T. D. Huynh**, and Hien Thanh Hoang. 2023. "Technical Efficiency and Total Factor Productivity Changes in Manufacturing Industries: Recent Advancements in Stochastic Frontier Model Approach." Montenegrin Journal of Economics 19 (1):57-67. (ISI(ESCI), Scopus Q2; H-Index: 15; IF(5 years): 2.289) (Tác giả đầu tiên).

(7) **Linh Thi Dieu Huynh**, Hien Thanh Hoang, and Hung Ngoc Tran. 2023. "Does FDI enhance provincial productivity? A panel data analysis in Vietnam." Journal of the Asia Pacific Economy (Available online 26/08/2021) 28 (3): 1174-1195. (ISI(SSCI); Scopus Q2; H-Index: 30, IF(5years):1.714; Tác giả đầu tiên).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Rà soát, cập nhật Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế	Thư ký	Quyết định số 267/QĐ-ĐHKT ngày 03/02/2021.	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	Quyết định số 1310/QĐ-ĐHKT ban hành Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Kinh doanh quốc tế ngày 01/10/2021.	
2	Xây dựng Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng tiếng Anh đối với ngành Kinh doanh quốc tế	Thành viên	Quyết định số 820/QĐ-ĐHKT ngày 03/06/2022	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	Quyết định số 1042/QĐ-ĐHKT về việc Phê duyệt Đề án xây dựng phương án tổ chức đào tạo cử nhân kinh doanh quốc tế giảng dạy bằng tiếng Anh ngày 18/07/2022.	
3	Rà soát, cập nhật, đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế	Chủ tịch	Quyết định số 961/QĐ-ĐHKT ngày 24/06/2022	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	Quyết định số 1368/QĐ-ĐHKT ban hành Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Kinh doanh quốc tế ngày 14/09/2022.	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Huỳnh Thị Diệu Linh